

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 46/2018/DS-ST

Ngày: 27-11-2018

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Tứ Hải**.

2. Ông **Hồ Văn Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia
phiên tòa.**

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST - DS ngày 01 tháng
11 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa
án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trương Văn V** – sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* 2.1. Bà **Nguyễn Thị C** – sinh năm: 1953 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Nguyễn Thị C** là ông **Lê
Văn N** – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh
Vĩnh Long (có mặt).

2.2. Anh **Lê Quốc B** – sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2018, trong quá trình tham gia
tổ tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh **Trương Văn V** trình bày: Anh

là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc Trương Chiêu V, tại ấp Phú Tiên, xã Trung Nghĩa, huyện Bng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, từ ngày 22/6/2016 đến ngày 27/5/2018 bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B có đến cửa hàng của anh để mua thức ăn chăn nuôi vịt, từ ngày 22/6/2016 đến ngày 27/5/2018 bà C và anh B có mua thức ăn và có trả tiền thức ăn số tiền cụ thể các lần trả thì anh không nhớ. Đến ngày 27/5/2018 tổng số nợ tiền thức ăn mà bà C và anh B còn nợ lại anh là 159.715.000đ bà C và anh B có ký vào giấy xác nhận nợ. Sau đó anh có đến gặp bà C và anh B để yêu cầu trả tiền thức ăn cho anh nhưng bà C và anh B không trả tiền cho anh. Nay anh yêu cầu bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B phải trả tiền mua thức ăn chăn nuôi tiền vốn 159.715.000đ và tiền lãi từ ngày 27/5/2018 đến ngày xét xử là 05 tháng, lãi suất 0.68%/tháng thành tiền là 5.430.000đ. Tổng cộng vốn lãi là 165.145.000đ.

* Tại bảng khai ý kiến ngày 08/11/2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B cùng trình bày: Bà C và anh B thống nhất thừa nhận từ ngày 22/6/2016 đến ngày 27/5/2018 bà C và anh B có đến cửa hàng của anh V để mua thức ăn chăn nuôi vịt, tính đến ngày 27/5/2018 bà C và anh B thống nhất thừa nhận còn nợ tiền thức ăn của anh V là 159.715.000đ. Nay anh V yêu cầu bà C và anh B phải trả tiền mua thức ăn chăn nuôi tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 165.145.000đ thì bà C và anh B không đồng ý mà bà C và anh B chỉ thống nhất trả cho anh V tiền vốn là 159.715.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000đ cho đến hết nợ, do hoàn cảnh kinh tế của bà C và anh B hiện nay gặp khó khăn, đối với tiền lãi thì bà C và anh B không đồng ý trả cho anh V do khi anh V bán thức ăn thì đã có tính lời trong đó.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Clà ông Lê Văn N trình bày: Bà C và anh B thừa nhận chữ ký trong tờ giấy xác nhận nợ là của bà C và anh B, anh B và bà C đồng ý trả tiền vốn cho anh V số tiền là 159.715.000đ nhưng đối với yêu cầu tính lãi thì không đồng ý vì trong hợp đồng mua bán không ghi rõ ngày tháng trả tiền như thế nào đề nghị không chấp nhận yêu cầu tính lãi của anh V, đối với số tiền vốn đề nghị Hội đồng xét xử cho bà C và anh B trả dần số tiền vốn vì hiện nay gia đình rất khó khăn.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn anh Trương Văn V đã nộp: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh; giấy xác nhận nợ (bản chính); Đơn xin xác nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã nộp: Bảng khai ý kiến, giấy chứng minh nhân dân (photo); Đơn xin miễn, giảm tiền án phí.

Bị đơn anh Lê Quốc B đã nộp: Bảng khai ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Clà ông Lê Văn N đã nộp: Thẻ trợ giúp viên pháp lý, quyết định về việc cử trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Trương Văn V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán sản giữa anh Trương Văn V và bà Nguyễn Thị Chính Em, anh Lê Quốc B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bng Liêm.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Trương Văn V là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc Trương Chiêu V. Từ ngày 22/6/2016 đến ngày 27/5/2018 bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B có đến cửa hàng của anh V để mua thức ăn chăn nuôi vịt, tổng số nợ tiền thức ăn mà bà C và anh B còn nợ lại anh V là 159.715.000đ. Nay anh V yêu cầu bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B phải trả tiền thức ăn chăn nuôi tiền vốn 159.715.000đ và tiền lãi là 5.430.000đ, tổng cộng vốn lãi là 165.145.000đ.

Bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B trình bày bà C và anh B thống nhất thừa nhận còn nợ tiền thức ăn của anh V tính đến ngày 27/5/2018 là 159.715.000đ. Nay anh V yêu cầu bà C và anh B phải trả tiền thức ăn chăn nuôi tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 165.145.000đ thì bà C và anh B không đồng ý mà bà C và anh B chỉ thống nhất trả cho anh V tiền vốn là 159.715.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000đ cho đến khi nào hết số nợ trên và xin không trả lãi. Anh V không đồng ý.

[2] Xét yêu cầu của anh V là có cơ sở để chấp nhận một phần, thể hiện qua lời trình bày của đương sự, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện. Việc anh V bán thức ăn chăn nuôi cho bà C và anh B tính đến ngày 27/5/2018 tiền vốn là 159.715.000đ là có thật và bà C và anh B cũng thừa nhận là có thiếu tiền thức ăn của anh V đúng số tiền trên. Cùng theo có giấy xác nhận nợ ngày 27/5/2018 có dấu gạch thập của bà C và có chữ ký tên và ghi họ tên của anh Lê Quốc B, đồng thời bà C và anh B cũng thừa nhận chữ ký đó là của bà C và anh B, bà C và anh B đồng ý trả số tiền vốn là 159.715.000đ. Nên buộc bà C và anh B phải trả cho anh V số tiền vốn là 159.715.000đ riêng đối với số tiền lãi là 5.430.000đ anh V yêu cầu bà C và anh B phải trả là không có cơ sở vì hợp đồng mua bán giữa anh V và bà Chính Em, anh B không có thỏa thuận cụ thể thời hạn trả tiền và thời hạn chậm trả và cũng không có ghi mức lãi suất rõ ràng. Tại phiên tòa anh V thừa nhận mỗi bao thức ăn bán cho bà C và anh B đều có tính lãi là 10.000đ nên không chấp nhận yêu cầu của anh V yêu cầu bà C và anh B phải trả số tiền lãi cho anh V là 5.430.000đ.

Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị C là ông Lê Văn N là có cơ sở, nên chấp nhận một phần.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Quốc B phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 440

468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn V.

Buộc bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B phải trả lại cho anh Trương Văn V số tiền thức ăn gia súc vốn là 159.715.000đ (Một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu của anh Trương Văn V yêu cầu bà Nguyễn Thị C và anh Lê Quốc B phải trả số tiền lãi cho anh Trương Văn V là 5.430.000đ (Năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị C phải nộp 3.992.500đ (Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng bà Nguyễn Thị C là người có công với Cách Mạng nên bà Nguyễn Thị C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Quốc B phải nộp 3.992.500đ (Ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Anh Trương Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 271.500đ (Hai trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Trương Văn V đã nộp là 4.303.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo lai thu số N^o 0009337, ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả lại cho anh Trương Văn V số tiền 4.031.500 (Bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Bng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh